

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày: 03 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Âm

2. Ông Lê Ngọc Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 22/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 20/5/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bá S**, sinh năm 1978, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá X và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Trần Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 19/7/2023 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Khai thác 161m³ cát ở lòng sông K đoạn chảy qua thôn A, xã E, huyện E mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, hình thức xử phạt là phạt tiền 175.000.000 đồng (tại Quyết định số 1319/QĐ-XPHC ngày 19/7/2023).

Nhân thân:

+ Ngày 26/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (tại Bản án số 20/2006/HSST), ngày 11/01/2007 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 17/6/2019, bị Phòng cảnh sát môi trường tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng bè sắt làm bằng thùng phi có gắn máy nổ, củ bơm để khai thác khoáng sản (cát) khi không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, với khối lượng khoáng sản đã khai thác là 5,25m³”, hình thức xử phạt là phạt tiền 2.000.000 đồng (tại Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 17/6/2019).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Quốc T1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn E, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Ông Trần Thế C, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn E, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Ông Hoàng Mạnh Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Ông Hoàng Văn D1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Dương Anh T3, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/5/2023, mặc dù chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác cát theo quy định nhưng Nguyễn Bá S đã thực hiện hành vi khai thác 161m³ cát trái phép ở lòng sông K đoạn chảy qua Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 01/6/2023, S bị lập biên bản vi phạm hành chính và bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1319/QĐ-XPHC ngày 19/7/2023, với mức phạt tiền 175.000.000 đồng về hành vi "Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên".

Sau khi chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên, S tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát trái phép, cụ thể: Nguyễn Bá S mua các vật liệu gồm khung sắt, 04 thùng phi nhựa, 04 thùng phi sắt, máy nổ (không rõ nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ), củ bơm và một số phụ tùng khác như ống bơm, dây thùng... với tổng số tiền khoảng 13.000.000 đồng đưa về nhà và tự hàn, lắp ráp chế tạo thành một chiếc bè phục vụ việc khai thác (hút) cát. Đến ngày 27/12/2023, S thuê xe máy cẩu (loại xe cẩu trụ điện, không rõ họ tên người điều khiển, biển số xe) chở chiếc bè hút cát do S tự chế từ nhà của S đến bờ sông K thuộc Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk gắn ống hút và ống dẫn lên bờ, trên bờ có để sẵn một khung lưới sắt (mục đích để lọc cặn rác), ngoài ra S còn để sẵn dầu, bình ắc quy, dây điện và bóng điện với mục đích để chiếu sáng, sau khi chuẩn bị xong S dự định tối 27/12/2023 thuê người khai thác cát từ lòng sông K để đem về sử dụng.

Khoảng 20 giờ ngày 27/12/2023, S gọi điện thoại cho Trần Quốc T1, thuê T1 gọi thêm người đi hút cát cho S với tiền công là 200.000 đồng/chuyến xe tải loại 05 tấn, T1 đồng ý và rủ thêm Trần Thế C đi cùng, tiền công chia đôi mỗi người là 100.000 đồng/chuyến xe, C đồng ý tham gia; sau đó S trao đổi cách thức khai thác và dẫn T1 đến nhà S sẽ có người chở ra bãi khai thác cát. Sau đó, S gọi điện thoại cho Nguyễn Bá D, là cháu ruột của S nói với D là S đã thuê T1 đi hút cát để về làm sân và dẫn D khoảng 22 giờ cùng ngày khi T1 đến nhà S thì D qua nhà S lấy xe ô tô tải thùng ben nhãn hiệu THACO mang biển kiểm soát 47C-150.61 chở T1 ra vị trí khai thác, S để sẵn chìa khóa xe và đậu sẵn trong sân nhà S, thỏa thuận tiền công thuê D là 150.000 đồng/chuyến xe.

Cùng ngày 27/12/2023, S còn thuê chiếc xe tải ben THACO, biển kiểm soát 47C - 315.56 của Hoàng Mạnh Q và thuê Nguyễn Văn T2 điều khiển chiếc xe trên chở cát cho S từ bãi khai thác cát về nhà S, dẫn T2 khoảng 22 giờ đêm ngày 27/12/2023 ra khu vực bờ sông K để chở cát do S thuê người khai thác về đổ tại sân nhà S, tiền công thuê T2 là 50.000 đồng/chuyến xe thì T2 đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ ngày 27/12/2023, T1 và C đến nhà S thì được D sử dụng xe ô tô 47C-150.61 chở ra bãi khai thác cát thuộc Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để khai thác cát. Trong đó, T1 làm công việc điều khiển bè hút cát tự chế của S để hút cát, C đứng trên thùng xe, cầm một đầu ống nhựa bơm cát lên lưới sắt để lọc rác, sỏi và cào cát trên thùng xe tải mang biển số 47C-150.61 do D điều khiển, khi hút đầy thùng xe (khối lượng khoảng 05m³/xe) thì tiếp tục hút cát lên thùng xe 47C-315.56 do T2 điều khiển. Sau khi hút đầy thùng xe, mỗi xe khoảng 05 m³ cát, D và T2 lần lượt chở cát về đổ tại sân của S, rồi tiếp tục quay lại điểm khai thác cát để T1 và C hút cát đổ lên thùng xe. Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, khi D

đang điều khiển xe 47C-150.61 chở chuyển thứ 2 về tại nhà S còn T1 và C đang hút cát từ sông K lên thùng xe 47C-315.56 do T2 điều khiển thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế kiểm tra phát hiện, lập biên bản về hành vi khai thác Cát trái phép.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại vị trí khai thác cát thuộc sông K đoạn thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (tọa độ X:1403245, Y: 496478) và tại nhà S. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ghi nhận tại nhà S đang tập kết 02 bãi cát (trong đó bãi cát số 01 là bãi cát S thuê T1, C khai thác; bãi cát số 02 là bãi cát S mua lại từ Công ty TNHH X1 và nhiều cửa hàng khác trên địa bàn); đồng thời tiến hành thu giữ 02 mẫu cát trên thùng xe ben ô tô biển số 47C-315.56 và tại bãi tập kết cát nhà S để phục vụ cho công tác điều tra.

Tại Công văn số 201/STNMT-KS ngày 19/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ thể hiện: Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc cấp phép hoạt động khoáng sản, UBND tỉnh Đ không cấp phép khai thác khoáng sản tại vị trí điểm khai thác thuộc thôn A, xã E, huyện E cho Nguyễn Bá S, Nguyễn Bá D, Nguyễn Văn T2, Trần Quốc T1, Trần Thế C. Khu vực khai thác cát thuộc sông K đoạn qua thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk tại vị trí tọa độ X: 1403245, Y: 496478 đã được UBND tỉnh Đ cấp phép khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường cho Công ty TNHH H theo Giấy phép 49/GP-UBND ngày 13/10/2022. Tại Công văn số 10/2024/CV-HB ngày 23/01/2024 của Công ty TNHH H thể hiện: Công ty TNHH H không cấp phép, ủy quyền cho bất cứ cá nhân nào khai thác cát tại vị trí nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 01/KL-Cty ngày 08/01/2024 của Công ty TNHH T4 thì bãi cát số 01 có thể tích là 19,65 m³, bãi cát số 02 có thể tích là 68,17 m³.

Kết luận giám định số 02/KL-SĐTP ngày 15/01/2024 của Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Đ kết luận 02 mẫu cát trưng cầu giám định đã thu giữ là cát thô; hàm lượng tạp chất hữu cơ nằm trong giới hạn cho phép; hàm lượng bụi, bùn, sét nằm trong giới hạn cho phép; cát thí nghiệm đạt yêu cầu theo TCVN 7570-2006.

Tại Kết luận định giá tài sản số 273 ngày 24/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: 19,65 m³ cát thô có trị giá 3.989.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSĐL-P3 ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá S về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Bá S thực hiện đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá S mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 19,65m³ cát thô do S khai thác trái phép mà có và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04 màu xanh, số SN: R92TA01M8DM, số Imeil: 351890419932701, số Imei2: 353869189932701, gắn sim: 0964.551717 là phương tiện bị cáo S sử dụng để liên lạc để thuê người thực hiện hành vi khai thác cát trái phép.

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 Bè hút cát tự chế gồm: Khung sắt, 08 thùng phuy (04 phuy nhựa, 04 phuy sắt), 01 máy bơm (không rõ nhãn hiệu, chủng loại), 05 ống nhựa màu đen (mỗi ống dài 4m, đường kính 90mm); 01 Bình ắc quy nhãn hiệu Enimac loại 12V; 01 Bóng điện nhãn hiệu GALAXY 12V/15W là công cụ, phương tiện S sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

+ Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo số lượng 68,17 m³ cát thô (tại bãi cát số B), không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp.

+ Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Dương A Thuận xe ô tô biển số 47C-150.61 nhãn hiệu FORLAND, số loại: THACO, màu sơn xanh, số máy YC4D14033D10F3G00444, số khung RNHF850BCGC022553 và trả lại cho ông Hoàng Văn D1 xe ô tô biển số 47C-315.56 nhãn hiệu FORLAND, số loại: THACO, màu xanh, số máy: YC4D13020D10F3F00262, số khung RNHF800CCFC066408 là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Bá S tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 19/7/2023 Nguyễn Bá S đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên", chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì Nguyễn Bá S lại tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát trái phép thuộc sông K đoạn thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (tọa độ X: 1403245, Y: 496478); Cụ thể: Vào khoảng 20 giờ ngày 27/12/2023 đến 00 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, Nguyễn Bá S thuê Trần Quốc T1 và Trần Thế C đi khai thác cát tại vị trí mà bị cáo đã chuẩn bị sẵn bệ hút cát thuộc sông K đoạn thôn A, xã E, huyện E, Nguyễn Bá S còn thuê Nguyễn Bá D và Nguyễn Văn T2 điều khiển xe tải mang biển kiểm soát 47C-150.61 và 47C-315.56 để vận chuyển cát khai thác được. Tổng khối lượng cát mà Nguyễn Bá S có hành vi khai thác trái phép là 19,65m³ cát thô, có trị giá 3.989.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Điều 227 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để biết được rằng khoáng sản cát là tài nguyên được Nhà nước quản lý, việc khai thác phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý khai thác tài nguyên, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo có nhiều đóng góp cho địa phương và được Ủy ban nhân dân xã E giấy khen, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo việc cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng 19,65m³ cát thô ở bãi cát số 1 do S khai thác trái phép mà có, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04 màu xanh, số SN: R92TA01M8DM, số Imeil: 351890419932701, số Imei2: 353869189932701, gắn sim: 0964.551717 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc để thuê người thực hiện hành vi khai thác cát trái phép, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 Bè hút cát tự chế gồm: Khung sắt, 08 thùng phuy (04 phuy nhựa, 04 phuy sắt), 01 máy bơm (không rõ nhãn hiệu, chủng loại), 05 ống nhựa màu đen (mỗi ống dài 4m, đường kính 90mm); 01 Bình ắc quy nhãn hiệu Enimac loại 12V và 01 Bóng điện nhãn hiệu GALAXY 12V/15W màu trắng có gắn liền

dây điện màu đỏ chiều dài 10m; là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo số lượng 68,17 m³ cát thô (tại bãi cát số B) nằm trong khu vực sân nhà S, quá trình điều tra xác định là số cát tồn do S mua lại của các cá nhân, tổ chức gồm: Công ty TNHH X1, địa chỉ: Thôn E, xã V, huyện K, số lượng: 35 m³ (theo Hợp đồng kinh tế số 1218/HĐKT/TM-BĐ v/v cung cấp vật tư xây dựng ngày 18/12/2023); Cửa hàng Vật liệu xây dựng Dũng N1, địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, số lượng: 24 m³ (ngày 12/6/2023 và 20/6/2023); Cửa hàng vật liệu xây dựng T, địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, số lượng: 21 m³ (ngày 20/4/2023, 25/4/2023, 10/5/2023), không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với xe ô tô biển số 47C-150.61 nhãn hiệu FORLAND; số loại: THACO; màu sơn xanh; số máy YC4D14033D10F3G00444; số khung RNHF850BCGC022553. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của ông Dương Anh T3, ông T3 cho Nguyễn Bá S thuê với giá 20.000.000 đồng/tháng từ đầu năm 2023 để S sử dụng vào việc kinh doanh vận tải. Ông T3 không biết việc S sử dụng xe để đi khai thác, vận chuyển cát trái phép vào ngày 27, 28/12/2023 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô 47C-150.61 cho ông T3 là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với xe ô tô biển số 47C-315.56 nhãn hiệu FORLAND; số loại: THACO, màu xanh; số máy: YC4D13020D10F3F00262; số khung RNHF800CCFC066408. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của ông Hoàng Văn D1, ông D1 cho ông Hoàng Mạnh Q (là anh ruột của ông D1) thuê lại để kinh doanh vận tải. Ngày 27/12/2023, ông Q cho S thuê chiếc xe trên để chở vật liệu nhưng không biết việc S sử dụng xe để đi khai thác, vận chuyển cát trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô 47C-315.56 cho ông Hoàng Văn D1 là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Trần Quốc T1, Trần Thế C, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Bá D là người được Nguyễn Bá S thuê khai thác cát. Tuy nhiên, Trần Quốc T1, Trần Thế C, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Bá D chưa có tiền án, tiền sự về một trong các hành vi quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự và giá trị khoáng sản khai thác trái phép dưới 500.000.000 đồng, do đó hành vi của T1, C, T2, D chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ

tài liệu đến Công an tỉnh Đ để lập hồ sơ xử phạt hành chính theo thẩm quyền đối với T1, C, T2, D là phù hợp.

Đối với ông Dương Anh T3 là chủ sở hữu xe tải biển kiểm soát 47C-150.61 và ông Hoàng Văn D1 là chủ sở hữu xe tải biển kiểm soát 47C-315.56 (ông D1 cho ông Hoàng Mạnh Q thuê lại để kinh doanh vận tải). Ngày 27/12/2023 ông T3 và ông Q cho bị cáo thuê xe nhưng không biết bị cáo sử dụng để đi khai thác, vận chuyển cát trái phép. Do đó, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ không có cơ sở xử lý đối với ông Dương Anh T3, Hoàng Văn D1, Hoàng Mạnh Q.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá S phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá S 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Bá S cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Bá S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Bá S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 19,65m³ cát thô và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04 màu xanh, số SN: R92TA01M8DM, số Imeil: 351890419932701, số I: 353869189932701, và 01 sim điện thoại số thuê bao 0964.551717 (trên mặt sim có ghi dòng chữ 4G Viettel 89840 48000 91217 0229)

Tịch thu tiêu hủy: 01 Bè hút cát tự chế gồm: Khung sắt, 08 thùng phuy (04 phuy nhựa, 04 phuy sắt), 01 máy bơm (không rõ nhãn hiệu, chủng loại), 05 ống nhựa màu đen (mỗi ống dài 4m, đường kính 90mm); 01 Bình ắc quy nhãn hiệu

Enimac loại 12V; 01 Bóng điện nhãn hiệu GALAXY 12V/15W màu trắng có gắn liền dây điện màu đỏ chiều dài 10m.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Nguyễn Bá S số lượng 68,17 m³ cát thô.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Dương A Thuận chiếc xe ô tô biển số 47C-150.61 nhãn hiệu FORLAND; số loại: THACO; màu sơn xanh; số máy YC4D14033D10F3G00444; số khung RNHF850BCGC022553.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Hoàng Văn D1 chiếc xe ô tô biển số 47C-315.56 nhãn hiệu FORLAND; số loại: THACO, màu xanh; số máy: YC4D13020D10F3F00262; số khung RNHF800CCFC066408.

[3] Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bá S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc T1, ông Trần Thế C, ông Nguyễn Bá D, ông Nguyễn Văn T2, ông Hoàng Mạnh Q có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn D1, ông Dương Anh T3 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận: TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND Tối cao; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;

- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;

- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk; **Võ Thanh Hà**

- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Ea Ô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.